

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ III /NĂM 2015

(Từ 01/07/2015 đến 30/09/2015)

Gồm các biểu:

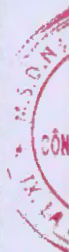
1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Thuyết minh BCTC

(Mẫu số B 01-DN)

(Mẫu số B 02-DN)

(Mẫu số B 03-DN)

(Mẫu số B 09a-DN)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**  
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**01/07/2015 ĐẾN 30/09/2015**

## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	1 - 2
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	3
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	4 - 5
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	6 - 16



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính quý III kết thúc ngày 30/09/2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>173,334,842,196</b>	<b>198,897,724,734</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>11,271,465,001</b>	<b>12,804,832,968</b>
1. Tiền	111	V.01	11,271,465,001	12,804,832,968
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>66,000,000,000</b>	<b>71,000,000,000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	66,000,000,000	71,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>57,778,931,753</b>	<b>73,306,451,918</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.03	12,475,474,219	32,107,463,609
2. Trả trước cho người bán	132		40,819,909,134	39,558,998,469
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	4,483,548,400	1,639,989,840
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>25,881,181,649</b>	<b>25,881,181,649</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.05	25,881,181,649	25,881,181,649
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12,403,263,793</b>	<b>15,905,258,199</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	135,761,683	135,761,683
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11,900,727,168	10,212,617,255
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.07	3,000,000	3,000,000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.08	363,774,942	5,553,879,261
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>268,850,398,747</b>	<b>288,057,914,718</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>222,783,605,693</b>	<b>180,599,966,755</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	10,365,737,023	10,612,370,812
- Nguyên giá	222		16,458,286,843	16,458,286,843
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6,092,549,820)	(5,845,916,031)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	212,417,868,670	169,987,595,943
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>45,885,000,000</b>	<b>107,290,154,909</b>
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252	V.14		107,290,154,909
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	45,885,000,000	0
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		0	0
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>181,793,054</b>	<b>167,793,054</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	31,000,000	35,793,054
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		4,793,054	0
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	146,000,000	132,000,000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>442,185,240,943</b>	<b>486,955,639,452</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính quý III kết thúc ngày 30/09/2015

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>28,529,216,814</b>	<b>59,798,300,823</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>28,529,216,814</b>	<b>59,798,300,823</b>
2. Phải trả người bán	312		23,005,067,774	28,917,898,747
3. Người mua trả tiền trước	313		46,061,426	10,046,052,339
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	3,003,571,102	19,413,755,225
5. Phải trả người lao động	315		95,000,000	0
6. Chi phí phải trả	316		0	176,000,000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	2,318,956,860	1,184,034,860
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		60,559,652	60,559,652
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>413,656,024,129</b>	<b>427,157,338,629</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>409,281,406,589</b>	<b>421,094,370,752</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		373,709,418,000	373,709,418,000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		849,189,834	849,189,834
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		283,063,278	283,063,278
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		34,439,735,477	46,252,699,640
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>C. Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>433</b>		<b>4,374,617,540</b>	<b>6,062,967,877</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>442,185,240,943</b>	<b>486,955,639,452</b>

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng



VŨ THỊ DIỆU

Lập ngày 30 tháng 09 năm 2015



PHẠM THỊ HINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ 01/07/2015 đến 30/09/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III/2015	Quý III/2014	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm 2015	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.14	5,224,500,000		26,131,844,614	58,336,100,868
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5,224,500,000		26,131,844,614	58,336,100,868
4. Giá vốn hàng bán	11	V.15	5,036,000,000		25,607,788,010	43,723,927,464
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		188,500,000	0	524,056,604	14,612,173,404
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.16	1,786,012,536	2,791,390,966	3,624,748,526	5,101,672,634
7. Chi phí tài chính	22	V.17		58,079,930	0	286,929,149
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		0	40,019,930	0	247,869,149
8. Chi phí bán hàng	24		23,500,618	27,350,409	78,201,436	82,051,227
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		387,636,479	2,026,618,768	1,763,274,222	6,026,390,617
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,563,375,439	679,341,859	2,307,329,472	13,318,475,045
11. Thu nhập khác	31	V.18		595,778,621	0	595,778,621
12. Chi phí khác	32	V.19		655,356,484	517,480,263	664,317,209
13. Lợi nhuận khác	40		0	(59,577,863)	(517,480,263)	(68,538,588)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết						8,979,963,346
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,563,375,439	619,763,996	1,789,849,209	22,229,899,803
16. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	V.20	302,940,000	136,348,078	302,940,000	2,914,986,019
17. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1,260,435,439	483,415,918	1,486,909,209	19,314,913,784
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			45,115,200		45,115,200	17,886,667
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			1,215,320,239	483,415,918	1,441,794,009	19,297,027,117
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Lập ngày 30 tháng 09 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trưởng Giám đốc

NGUYỄN THỊ TUYẾT

VŨ THỊ DIỆU

PHẠM THỊ HÌNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Từ 01/01/2015 đến 30/09/2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/09/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/09/2014
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01	1,563,375,439	3,907,936,854
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	493,267,578	1,251,441,252
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4,102,271,990)	655,228,173
- Chi phí lãi vay	06	0	247,869,149
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08	(2,045,628,973)	6,062,475,428
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	24,484,964,427	(21,526,998,645)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	0	4,380,000,000
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(76,596,112,622)	17,360,030,810
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	0	(1,658,249,861)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	0	(247,869,149)
- Tiền lãi vay đã trả	14	0	(2,822,394,000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		5,133,489,157
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(14,420,000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(184,660,000)	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(54,341,437,168)</b>	<b>6,666,063,740</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư (*)</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & các TS dài hạn khác	21	0	(1,412,239,034)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ & TS dài hạn khác	22	0	0
3. Chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	0	(24,000,000,000)
4. Thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	5,000,000,000	2,125,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	0	(1,263,083,523)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	46,673,300,000	12,871,970



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015*

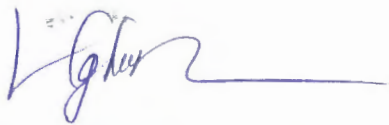
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,134,769,201	128,311
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>52,808,069,201</i>	<i>(24,537,322,276)</i>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính (*)</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	0	428,300,000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	0	(12,645,544,092)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>0</i>	<i>(12,217,244,092)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(1,533,367,967)</b>	<b>(30,088,502,628)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>12,804,832,968</b>	<b>30,581,648,924</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>11,271,465,001</b>	<b>493,146,296</b>

Lập ngày 30 tháng 09 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





NGUYỄN THỊ TUYẾT

VŨ THỊ DIỆU

PHẠM THỊ HINH



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01/01/2015 đến 30/09/2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010. Công ty đã đăng ký sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 13 ngày 24 tháng 04 năm 2015.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 373.709.440.000 VND (Ba trăm bảy mươi ba tỷ bảy trăm linh chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cơ cấu vốn điều lệ:

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	7.424.194	19,87%
2	Nguyễn Thị Mai	1.131.229	3,03%
3	Phùng Mạnh Thắng	71.327	0,19%
4	Ông Vũ Tuấn Hưng	63.360	0,17%
5	Ông Nguyễn Quang Thanh	11	0%
6	Các cổ đông khác	28.680.823	76,74%
<b>Cộng</b>		<b>37.370.944</b>	<b>100%</b>

2. Lĩnh vực kinh doanh: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

3. Ngành, nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành nghề
1	- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
2	- Khai thác cát đá, sỏi, đất sét;
3	- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
4	- Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan
5	- Cho thuê máy móc, thiết bị, đồ dùng hữu hình;
6	- Gia công cơ khí, xử lý và tráng kim loại;
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
8	- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động;
9	- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
10	- Bán buôn thực phẩm
11	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015

## 4. Thông tin về các công ty con

STT	Tên Công ty con	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	90%	90%
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	100%	100%

## II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Kỳ kế toán này bắt đầu từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/09/2015.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

### Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

#### 1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền: Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### 2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015

**2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

**2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

**2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

**3.1. Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

**3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Tại thời điểm 30/6/2015, Công ty đánh giá không có khoản công nợ phải thu nào cần phải trích lập dự phòng.

### 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

#### 4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:** Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải

06 - 10 năm



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015*

Thiết bị văn phòng

03 – 05 năm

Các tài sản khác

03 - 05 năm

## 5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

### 5.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

### 5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

**Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:** Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng tổn} \\ \text{thất các khoản đầu tư} \\ \text{tài chính} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại tổ} \\ \text{chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{có} \end{array} \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các} \\ \text{bên tại tổ chức kinh tế}}$$

## 6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

## 7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

## 8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

**Nguyên tắc ghi nhận cổ tức:** Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

## 9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

## 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

**10.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015*

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

**10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ** được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**10.3. Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

**Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:**

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính..

**Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015*

### **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.**

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế suất thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2015 là 22%.

**Thuế thu nhập hoãn lại:** Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

### **13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất:** Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Các bên liên quan:** Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Tại 30/09/2015	Tại 01/01/2015
<b>01. Tiền</b>		
- Tiền mặt	11,225,771,607	9,733,067,292
- Tiền gửi ngân hàng	45,693,394	3,071,765,676
<b>Cộng</b>	<b>11,271,465,001</b>	<b>12,804,832,968</b>
<b>02. Đầu tư ngắn hạn</b>		
	66,000,000,000	71,000,000,000
<b>Cộng</b>	<b>66,000,000,000</b>	<b>71,000,000,000</b>
<b>03. Phải thu khách hàng</b>		
<b>Cộng</b>	<b>12,475,474,219</b>	<b>32,107,463,609</b>
<b>05. Hàng tồn kho</b>		
- Nguyên liệu, vật liệu	900,000,000	900,000,000
- Hàng hoá	24,981,181,649	24,981,181,649
<b>Cộng</b>	<b>25,881,181,649</b>	<b>25,881,181,649</b>
<b>07. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình</b>		

Đơn vị tính:  
VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>					
Số dư đầu năm	15,525,179,431	610,436,755	277,549,607	45,121,050	16,458,286,843
Số dư cuối năm	15,525,179,431	610,436,755	277,549,607	45,121,050	16,458,286,843
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	4,912,808,619	610,436,755	277,549,607	45,121,050	5,845,916,031
- Khấu hao trong năm	246,633,789	0	0	0	246,633,789
Số dư cuối năm	5,159,442,408	610,436,755	277,549,607	45,121,050	6,092,549,820
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ III</b>					
- Tại ngày đầu năm	10,612,370,812	0	0	0	10,612,370,812
- Tại ngày cuối năm	10,365,737,023	0	0	0	10,365,737,023

<b>08. Tài sản ngắn hạn khác</b>	Tại 30/09/2015	Tại 01/01/2015
- Tạm ứng	315,568,248	5,501,672,567
- Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	48,206,694	52,206,694
<b>Cộng</b>	<b>363,774,942</b>	<b>5,553,879,261</b>
<b>09. Phải trả người bán</b>	Tại 30/09/2015	Tại 01/01/2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015*

<b>Cộng</b>	<u>23,005,067,774</u>	<u>28,917,898,747</u>
<b>12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<i>Tại 30/09/2015</i>	<i>Tại 01/01/2015</i>
<b>Cộng</b>	<u>212,417,868,670</u>	<u>169,987,595,943</u>
<b>13. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết</b>	<i>Tại 30/09/2015</i>	<i>Tại 01/01/2015</i>
- Công ty CP Đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thư	0	107,290,154,909
<b>Cộng</b>	<u>0</u>	<u>107,290,154,909</u>



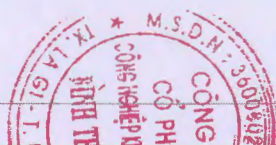
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015****14. Vốn chủ sở hữu***a- Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu*

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư tại 01/01/2014</b>	<b>339.736.268.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>54.621.330.174</b>	<b>395.489.851.286</b>
- Tăng vốn trong năm trước	33.973.150.000	0	0	0	33.973.150.000
- Lãi trong năm trước	0	0	0	2.919.705.223	2.919.705.223
- Chia cổ tức	0	0		(33.973.150.000)	(33.973.150.000)
<b>Tại 01/01/2015</b>	<b>373.709.418.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>23.567.885.397</b>	<b>398.409.556.509</b>
- Lãi trong kỳ này	0	0	0	226.473.770	226.473.770
<b>Tại 30/06/2015</b>	<b>373.709.418.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>23.794.359.167</b>	<b>398.636.030.279</b>





# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015

## b- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
+ Vốn góp đầu kỳ	373.709.418.000	339.736.268.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	0	33.973.150.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	0	0
+ Vốn góp cuối kỳ	373.709.418.000	373.709.418.000

## c- Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.370.492	37.370.492
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	37.370.492	37.370.492
+ Cổ phiếu phổ thông	37.370.492	37.370.492
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.370.492	37.370.492
+ Cổ phiếu phổ thông	37.370.492	37.370.492
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phiếu

## d- Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	849.189.834	849.189.834
- Quỹ dự phòng tài chính	283.063.278	283.063.278
<b>Cộng</b>	<b>1.132.253.112</b>	<b>1.132.253.112</b>

## 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại 30/09/2015	Tại 01/01/2015
- Thuế GTGT	0	8,891,064,561
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,003,571,102	9,459,572,248
- Thuế thu nhập cá nhân	0	963,856,382
- Các loại thuế khác	0	99,262,034
<b>Cộng</b>	<b>3,003,571,102</b>	<b>19,413,755,225</b>

## 20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Tại 30/09/2015	Tại 01/01/2015
- Bảo hiểm y tế	0	239,380,000
- Bảo hiểm xã hội	55,003,500	55,003,500
- Bảo hiểm thất nghiệp	23,018,000	23,018,000
- Phải trả phải nộp khác	2,240,935,360	866,633,360
<b>Cộng</b>	<b>2,318,956,860</b>	<b>1,184,034,860</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

### 23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Quý III/2015

5,224,500,000

Đơn vị tính: VND

Quý III/2014

0



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

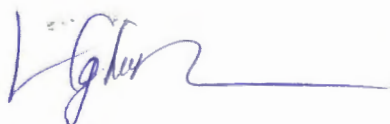
Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30/09/2015**

	<b>Cộng</b>	<b>5,224,500,000</b>	<b>0</b>
<b>24. Giá vốn hàng bán</b>		<i>Quý III/2015</i>	<i>Quý III/2014</i>
- Giá vốn hàng bán hàng hóa và dịch vụ		5,036,000,000	0
<b>Cộng</b>		<b>5,036,000,000</b>	<b>0</b>
<b>25. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		<i>Quý III/2015</i>	<i>Quý III/2014</i>
- Lãi tiền gửi ngân hàng, tiền cho vay		1,786,012,536	2,791,390,966
- Tiền bán cổ phiếu của công ty CP Đầu tư và phát triển Bảo Thuận			0
- Doanh thu tài chính khác		0	
<b>Cộng</b>		<b>1,786,012,536</b>	<b>2,791,390,966</b>
<b>26. Chi phí tài chính</b>		<i>Quý III/2015</i>	<i>Quý III/2014</i>
- Lãi tiền vay		0	58,079,930
- Giá vốn cổ phiếu của công ty CP Đầu tư và phát triển Bảo Thuận			0
<b>Cộng</b>		<b>0</b>	<b>58,079,930</b>
<b>27. Thu nhập khác</b>		<i>Quý III/2015</i>	<i>Quý III/2014</i>
		0	595,778,621
<b>Cộng</b>		<b>0</b>	<b>595,778,621</b>
<b>28. Chi phí khác</b>		<i>Quý III/2015</i>	<i>Quý III/2014</i>
- Giá trị còn lại của TSCĐ		0	
- Tiền phạt chậm nộp thuế			655,356,484
<b>Cộng</b>		<b>0</b>	<b>655,356,484</b>
<b>29. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		<i>Quý III/2015</i>	<i>Quý III/2014</i>
- Thuế TNDN phải nộp		302,940,000	136,348,078
<b>Cộng</b>		<b>302,940,000</b>	<b>136,348,078</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Không**

Người lập biểu


**NGUYỄN THỊ TUYẾT**

Kế toán trưởng


**VŨ THỊ DIỆU**

Lập ngày 30 tháng 09 năm 2015

Tổng Giám đốc

**PHẠM THỊ HINH**